

Số: 19/2022/QĐST-KDTM

TP. T, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2022/TLST - KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần A (Công ty A);

Địa chỉ: Số 306B Bà Triệu, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Ngọc L - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao S - Chức vụ: Chuyên viên phòng TCHC

- *Bị đơn*: Công ty TNHH du lịch và vận tải V (Công ty V);

Địa chỉ: SN 03, đường N, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị V - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Tiến D - Chức vụ: Phó giám đốc

- Bà Nguyễn Thị Thanh N - Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 01/4/2021, giữa Công ty cổ phần A và Công ty TNHH du lịch và vận tải V đã ký kết mua bán hàng hóa số 59/2021-HĐMB/APPT-VANANH với nội dung mua bán xăng dầu, dầu mỡ nhờn các loại. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty A đã bán xăng dầu cho Công ty TNHH Du lịch và Vận tải V từ ngày 12/4/2021 đến ngày 24/8/2021. Theo đó tổng số tiền hàng đã bán cho công ty V là: 914.894.460 đồng.

Tính đến ngày 30/8/2022 thì công ty V còn nợ công ty A số nợ là 531.308.673 đồng (Năm trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm ba nghìn bảy trăm ba một đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 482.707.320 đồng

- Nợ lãi: 48.601.353 đồng.

(Công ty A không tính lãi tiếp theo kể từ ngày 30/8/2022 đối với công ty V)

2.2. Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất vào ngày 30/9/2022, công ty V trả cho công ty A số tiền 135.000.000 đồng

- Kỳ 2: Chậm nhất vào ngày 30/10/2022, công ty V trả cho công ty A số tiền 135.000.000 đồng

- Kỳ 3: Chậm nhất vào ngày 30/11/2022, công ty V trả cho công ty A số tiền 135.000.000 đồng

- Kỳ 4: Chậm nhất vào ngày 30/12/2022, công ty V trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho công ty A là 126.308.673 đồng.

Nếu công ty V không trả được nợ cho công ty A thì công ty A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành khoản nợ trên theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

Hai bên thỏa thuận công ty V phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 6.313.000 (sáu triệu ba trăm mười ba nghìn) đồng (đã làm tròn số).

Công ty A phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 6.313.000 (sáu triệu ba trăm mười ba nghìn) đồng (đã làm tròn số), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.739.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002041 ngày 28/6/2022. Công ty A được nhận lại 6.246.000 (sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh